**PHỤ LỤC III**

BẢNG CẤP GIÓ VÀ CẤP SÓNG  
*(Kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp gió** | **Tốc độ gió** | | **Độ cao sóng trung bình** | **Mức độ nguy hại** |
| **Bô-pho** | **m/s** | **km/h** | **m** |
| 0  1  2  3 | 0-0,2  0,3 - 1,5  1,6 - 3,3  3,4 - 5,4 | < 1  1-5  6 - 11  12 - 19 | -  0,1  0,2  0,6 | Gió nhẹ  Không gây nguy hại |
| 4  5 | 5,5 - 7,9  8,0 - 10,7 | 20 - 28  29 - 38 | 1,0  2,0 | - Cây nhỏ có lá bắt đầu lay động, ảnh hưởng đến lúa đang phơi màu  - Biển hơi động. Thuyền đánh cá bị chao nghiêng, phải cuốn bớt buồm |
| 6  7 | 10,8 - 13,8  13,9 - 17,1 | 39 - 49  50 - 61 | 3,0  4,0 | - Cây cối rung chuyển. Khó đi ngược gió.  - Biển động. Nguy hiểm đối với tàu, thuyền. |
| 8  9 | 17,2 - 20,7  20,8 - 24,4 | 62 - 74  75 - 88 | 5,5  7,0 | - Gió làm gãy cành cây, tốc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa. Không thể đi ngược gió.  - Biển động rất mạnh. Rất nguy hiểm đối với tàu, thuyền |
| 10  11 | 24,5 - 28,4  28,5 - 32,6 | 89 -102  103 - 117 | 9,0  11,5 | - Làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng.  - Biển động dữ đội. Làm đắm tàu biển |
| 12  13  14  15  16  17 | 32,7 - 36.9  37,0 - 41,4  41,5 - 46,1  46,2 - 50,9  51,0 - 56,0  56,1 - 61,2 | 118 - 133  134 - 149  150 - 166  167 - 183  184 - 201  202 - 220 | 14,0 | - Sức phá hoại cực kỳ lớn.  - Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn |